

KIẾN THỨC CƠ BẢN MÔN LỊCH SỬ 9 HKII

Năm học 2019- 2020

Chủ đề 1: Việt Nam trong những năm 1919 – 1930

Bài 16. Những hoạt động của NAQ...

1. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919 - 1925

* Nguyễn Ái Quốc ở Pháp (1919-1923)

- 6- 1919 gửi bản yêu sách, đòi chính phủ Pháp thừa nhận quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và tự quyết của dân tộc Việt Nam

- 7/1920 đọc luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa. Tìm thấy con đường cứu nước giải phóng cho dân tộc – con đường CMVS

- 12/1920 tham gia sang lập Đảng Cộng Sản Pháp, đánh dấu bước ngoặt trong quá trình hoạt động cách mạng của người từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác-Lênin

- 1921 sáng lập hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa, viết báo Người cùng khổ, nhân đạo, bản án chế độ TDP. Các sách báo trên được bí mật truyền về VN

* Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô (1923-1924)

- 6/1923 rời Pháp sang Liên Xô dự HN Quốc tế nông dân.

- Trong thời gian này người học tập, nghiên cứu, viết sách báo, tạp chí

- 1924 dự đại hội V của QTCS và tham luận về vị trí chiến lược của cách mạng ở các nước thuộc địa về mối quan hệ giữa phong trào công nhân ở các nước đế quốc với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa

* Nguyễn Ái Quốc ở Trung Quốc (1924-1925)

- Cuối 1924 người từ Liên Xô về Quảng Châu Trung Quốc tại đây người thành lập HVNCMTN, mà nòng cốt là cộng sản đoàn

- **Hoạt động:** Mở lớp huấn luyện CT, đào tạo cán bộ CM. Xuất bản báo thanh niên, in cuốn ĐCM (1927)

- **Chủ trương:** Từ 1928 hội có chủ trương “vô sản hoá” nhằm tạo điều kiện cho hội viên rèn luyện, truyền bá CN Mác Lê Nin, tổ chức lãnh đạo CN đấu tranh

Bài 17. CMVN trước khi ĐCS ra đời

2. Trình bày phong trào cách mạng trong những năm 1926 – 1927

- Trong những 1926-1927 nhiều cuộc bãi công của công nhân liên tiếp nổ ra nhiều nhà máy sợi Nam Định, Đồn Điền Cam Tiêm, Phú Riềng ...

- Bước phát triển mới của CMVN: Mang tính thống nhất trong toàn quốc, đấu tranh mang tính chất chính trị có liên kết

- Cùng với PT công nhân, phong trào nông dân, tiểu tư sản và các tầng lớp nhân dân yêu nước phát triển mạnh thành một làn sóng CM DTDC khắp cả nước. Các tổ chức CM lần lượt ra đời

3. Trình bày sự ra đời và hoạt động của Tân Việt cách mạng Đảng 7 - 1928

- Hội Phục Việt sau nhiều lần đổi tên đến tháng 7 – 1928 lấy tên là TVCM Đảng

- **Thành phần Trí** thức trẻ, thanh niên, tiểu tư sản yêu nước

- **Địa bàn:** chủ yếu ở TK

- **Hoạt động:** cử người dự lớp huấn luyện của HVNCMTN, nội bộ diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng tư sản và vô sản, cuối cùng xu hướng vô sản chiếm ưu thế. Một số thanh niên tiên tiến chuyển sang HVNCMTN, tích cực chuẩn bị thành lập Đảng.

4. So sánh được 2 tổ chức HVNCMTN và TVCMĐ về thời gian, lãnh đạo, lực lượng, chủ trương, tổ chức và phương thức hành động

	Hội Việt Nam Cách Mạng TN	Tân Việt Cách Mạng Đảng
Thời gian	6- 1925 đến 7 - 1929	7 – 1927 đến cuối 1929
Lãnh đạo	Nguyễn Ái Quốc	Tầng lớp trí thức tư sản: Đặng Thai Mai, Tôn Quang Kiệt
Lực lượng	Công nhân, trí thức, thanh niên yêu nước	Nhiều tầng lớp gồm: Tiểu tư sản, học sinh, sinh viên...

Chủ trương	- Đào tạo cán bộ cách mạng, truyền bá chủ nghĩa Mác Lê Nin vào Việt Nam - Chủ trương vô sản hóa	Tập hợp những trí thức trẻ, thanh niên, tiểu tư sản yêu nước, lúc đầu chưa có lập trường, giai cấp rõ ràng. Sau đó chịu ảnh hưởng của HVNCMTN
Tổ chức	Là tổ chức trung gian thành lập Đảng Cộng Sản	Chịu ảnh hưởng của HVNCMTN trong nội bộ có sự phân hóa giữa hai khuynh hướng tư sản và vô sản
PT hành động	- Mở lớp huấn luyện chính trị, đào tạo cán bộ cách mạng - Xuất bản báo - Cử hội viên đi học lớp chính trị ở các trường đại học.	Tích cực hoạt động chuẩn bị tiến tới thành lập một chính đảng kiểu mới theo chủ nghĩa Mác Lê Nin.

5. Tại sao trong một thời gian ngắn, ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời ở Việt Nam.

- Cuối 1928 đầu 1929 PTDTDC đặc biệt là PT công nông theo con đường CMVS phát triển mạnh đặt ra yêu cầu cần phải thành lập một đảng cộng sản lãnh đạo phong trào
- 3-1929 chi bộ cộng sản đầu tiên thành lập số nhà 5Đ phố Hàm Long - Hà Nội.
- 5-1929 HVNCMTN họp đại hội lần I. Đoàn đại biểu Bắc Kỳ đưa ý kiến thành lập ĐCS song không được chấp nhận rút khỏi đại hội về nước
- 6 – 1929 Đông Dương Cộng Sản Đảng thành lập ở Bắc Kỳ.
- 8 - 1929 An Nam Cộng Sản Đảng thành lập ở Nam Kỳ.
- 9 – 1929 Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn thành lập ở Trung Kỳ.

Bài 18. Đảng cộng sản VN ra đời

6. Trình bày quá trình thành lập Đảng

- Ba tổ chức cộng sản ra đời song lại hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng với nhau, yêu cầu cấp bách là phải có một đảng thống nhất.

- Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Cửu Long (từ 6/1/1930 tại Hương Cảng – Trung Quốc)

- Hội nghị đã:

+ Tán thành việc thống nhất các tổ chức CS thành một đảng duy nhất là Đảng Cộng Sản Việt Nam.

+ Thông qua chính cương, sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo

+ Chính cương, sách lược vắn tắt được hội nghị thông qua là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- **Ý nghĩa:** Hội nghị có ý nghĩa như một đại hội thành lập Đảng

7. Công lao to lớn của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ 1920 – 1930

- Tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc
- Chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức và cán bộ cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Trực tiếp tổ chức, chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
- Viết và thông qua Chính cương, sách lược và điều lệ vắn tắt vạch ra những nét cơ bản về đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

8. So sánh được điểm giống và khác nhau giữa luận cương chính trị và cương lĩnh đầu tiên

* **Giống nhau:**

- **Tính chất cách mạng Việt Nam:** Trải qua hai giai đoạn cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa;

- **Điều cốt yếu cho cách mạng thắng lợi:** Phải có ĐCS lãnh đạo

* **Khác nhau:**

Nội dung	Cương lĩnh chính trị	Luận cương chính trị
Nhiệm vụ	Đánh đổ đế quốc, phong kiến	Đánh đổ phong kiến, đế quốc
Lực lượng	Công nông liên minh với trí thức, tiểu tư sản, trung nông.	Công - nông
Vị trí CMVN	Là bộ phận của CMTG	Quan hệ mật thiết với CMTG

9. Trình bày được ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam, là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- Là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam, khẳng định giai cấp công nhân đủ sức lãnh đạo CM, chấm dứt thời kì khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- Từ đây cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- Là sự chuẩn bị có tính tất yếu, quyết định những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam.

Chủ đề 2: Việt Nam trong những năm 1930 – 1939

Bài 19. Phong trào CMVN trong những năm...

10. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đã tác động đến Việt Nam NTN?

- Nền kinh tế VN phải chịu những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng KTTG: Công, nông nghiệp suy sụp, xuất nhập khẩu đình đốn, hàng hóa khan hiếm...
- Đời sống của mọi giai cấp, tầng lớp đều chịu ảnh hưởng
- Phấp phây mạnh khủng bố đàn áp... làm cho tinh thần CM của nhân dân ta ngày càng lên cao

11. Trình bày những nét chính về diễn biến của phong trào CM 1930 – 1931 và giải thích vì sao phong trào ở Nghệ - Tĩnh lại lên cao

* Những nét chính về diễn biến của phong trào CM 1930 – 1931

- Từ tháng 2 đến tháng 5, diễn ra cuộc đấu tranh của công – nông
- Phong trào nổ ra mạnh mẽ từ tháng 5, nhân ngày QTLĐ 1-5- 1930, lần đầu tiên công – nông tỏ rõ dấu hiệu đoàn kết với vô sản thế giới.
- Nghệ -Tĩnh là nơi nổ ra phong trào mạnh mẽ nhất. 9 - 1930 phong trào công nông phát triển đến đỉnh cao với những cuộc đấu tranh quyết liệt như: tuần hành thuy uy, biểu tình có vũ trang tự vệ, tấn công cơ quan chính quyền địch
- + Chính quyền của ĐQPK bị tê liệt, nhiều xã tan rã. Các BCH Nông hội xã do các chi bộ Đảng lãnh đạo đứng ra quản lý mọi mặt đời sống chính trị, xã hội ở nông thôn dưới hình thức các Xô Viết. Lần đầu tiên nhân dân thật sự nắm chính quyền tại một số huyện ở Nghệ - Tĩnh
- + Chính quyền CM kiên quyết trấn áp bọn phản CM, bãi bỏ các thứ thuế, thực hiện quyền tự do dân chủ, chia lại ruộng đất...

* Giải thích vì sao phong trào ở Nghệ - Tĩnh lại lên cao

- Là miền quê nghèo lại bị đế quốc phong kiến đàn áp bóc lột nặng nề
- Nhân dân Nghệ - Tĩnh vốn có truyền thống cách mạng
- Tại đây có khu công nghiệp Vinh Bến Thủy là trung tâm kỹ nghệ lớn nhất ở Trung Kỳ là điều kiện thuận lợi để liên minh công nông.
- Các tổ chức cộng sản Đảng ở đây khá mạnh.

Bài 20. Cuộc vận động dân chủ...

12. Tình hình thế giới và trong nước tác động như thế nào đến đến cách mạng VN trong những năm 1936 - 1939

- Tình hình thế giới

- + Chủ nghĩa phát xít thiết lập, nắm chính quyền ở Đức, I ta li a, Nhật đe dọa nền hoà bình an ninh thế giới.
- + 7-1935 Đại hội VII của Quốc tế cộng sản họp, xác định kẻ thù trước mắt là chủ nghĩa phát xít, chủ trương thành lập Mặt trận Nhân dân các nước chống phát xít.
- + ở Pháp, Mặt trận Nhân dân Pháp lên cầm quyền, ban bố một số chính sách tiến bộ đối với các thuộc địa. Một số tù chính trị ở VN được thả.

- **Trong nước:** Hậu quả của KHKT cùng với chính sách phản động của Pháp, đời sống nhân dân ngày càng đói khổ, ngột ngạt.

13. So sánh được 2 phong trào 1930-1931 và 1936-1939

Nội dung	1930-1931	1936-1939
Kẻ thù	Đế quốc, phong kiến	Phản động Pháp và tay sai
Nhiệm vụ (khẩu hiệu)	Chống đế quốc giành độc lập dân tộc, chống phong kiến giành ruộng đất cho dân cày	Chống phát xít, chống CT đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa tay sai đòi tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình”
Hình thức, phương pháp đấu tranh	- Bí mật - Bạo động vũ trang	Hợp pháp, công khai, nửa công khai
Ý nghĩa	- Tinh thần oanh liệt của quần chúng đồng thời thể hiện năng lực lãnh đạo của Đảng - Là cuộc tổng diễn tập lần 1 chuẩn bị cho CMT8	- Trình độ chính trị, công tác của cán bộ, đảng viên được nâng cao, uy tín, ảnh hưởng của Đảng được mở rộng - Quần chúng được giác ngộ, tập được đấu tranh. - Là cuộc tổng diễn tập lần 2 chuẩn bị cho CM T8.

Chủ đề 3: Việt Nam trong những năm 1939 – 1945

Bài 21. VN trong những năm...

14. Khái quát đôi nét về tình hình thế giới và Đông Dương những năm chiến tranh thế giới thứ II. Giải thích được vì sao TDP và phát xít Nhật thoả hiệp với nhau để thống trị ĐD

* Tình hình Việt Nam trong Chiến tranh thế giới thứ II

- CTTG II bùng nổ phát xít Đức tấn công Pháp, Pháp đầu hàng làm tay sai cho Đức.
- 9- 1940 Nhật tiến sát biên giới Việt- Trung tiến vào Đông Dương
- Nhật Pháp cấu kết nhau cùng áp bức bóc lột nhân dân ta, làm cho mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân ta với Pháp ngày càng sâu sắc.

* Giải thích vì sao TDP và phát xít Nhật thoả hiệp với nhau để thống trị ĐD

- **Pháp** không đủ sức chống Nhật, phải chấp nhận những yêu cầu của Nhật, Pháp muốn dựa vào Nhật để chống cách mạng Đông Dương.
 - **Nhật** muốn lợi dụng Pháp để kiềm lời và chống phá cách mạng Đông Dương
- **Nhật, Pháp** đều có chung mục đích là chống lại cách mạng Đông Dương cho nên chúng không ưa gì nhau nhưng phải cấu kết nhau để chống phá cách mạng.

15. Nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ.

	Khởi nghĩa Bắc Sơn	Khởi nghĩa Nam Kỳ
Nguyên nhân	Nhật đánh vào Lạng Sơn, Pháp thua chạy qua châu Bắc Sơn	Pháp bắt lính Việt Nam ra trận chết thay cho chúng.
Diễn biến	- 27-9-1940 Đảng lãnh đạo nhân dân nổi dậy trực vũ khí của Pháp, giải tán chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng - Tuy khởi nghĩa thất bại nhưng đội du kích Bắc Sơn ra đời.	Đảng bộ Nam kỳ quyết định khởi nghĩa (đêm 22 rạng 23-11-1940) ở hầu hết các tỉnh Nam Kỳ, thành lập chính quyền nhân dân và toà án CM. Cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện
Kết quả	Cả Pháp - Nhật đều hoảng sợ trước lực lượng CM nên cấu kết nhau khủng bố phong trào.	Pháp đàn áp khốc liệt, cơ sở Đảng bị tổn thất nặng...

Bài 22. Cao trào cách mạng...

16. Hoàn cảnh ra đời, hoạt động của Mặt trận Việt Minh, chủ trương mới của Đảng trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8

*** Hoàn cảnh.**

- Chiến tranh thế giới thứ hai bước sang năm thứ ba. Thế giới hình thành hai trận tuyến. Ở Đông Dương Pháp ra sức đàn áp cách mạng.

- Ngày 28.1.1941 NAQ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, chủ trì HN Trung ương lần 8 tại Pác Bó (Cao Bằng).

*** Chủ trương.**

- Giải phóng cho các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách Pháp- Nhật.

- Tạm gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ chia ruộng đất cho dân cày” thực hiện khẩu hiệu “tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian chia cho dân nghèo”.

- Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh.

*** Hoạt động.**

- Xây dựng lực lượng chính trị

+ Các đoàn thể cứu quốc được xây dựng khắp cả nước, mạnh nhất là ở Cao – Bắc – Lạng

+ Đảng tranh thủ tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân.

+ Xuất bản báo chí tuyên truyền cho đường lối chính sách của Đảng.

- Xây dựng lực lượng vũ trang

+ 1941 thành lập đội cứu quốc quân

+ Phát động chiến tranh du kích

+ 22 – 12 – 1944 thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Cuối 1944 thắng hai trận ở Phay Khắt, Nà Ngần, củng cố mở rộng vùng Cao – Bắc – Lạng, phía nam xuống tận Thái Nguyên Vĩnh Yên

17. Nêu những nét chính về cuộc Nhật đảo chính Pháp. Khi Nhật đảo chính Pháp, thời cơ CM đã đến chưa

*** Những nét chính về cuộc Nhật đảo chính Pháp**

- Chiến tranh thế giới thứ hai đi vào giai đoạn cuối, nước Pháp được giải phóng.

- Ở mặt trận Thái Bình Dương, Phát Xít Nhật bị nguy khốn. Ở ĐĐ Pháp ráo riết chuẩn bị để chờ thời cơ sẽ giành lại địa vị thống trị cũ. Tình thế trên buộc Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm ĐĐ

- Đêm 9-3-1945 Nhật nổ súng trên toàn ĐĐ, Pháp nhanh chóng đầu hàng.

*** Khi Nhật đảo chính Pháp, thời cơ CM ...**

- Tình thế CM đã chín mùi nhưng thời cơ chưa đến

- Nhật đảo chính Pháp, Pháp thua 1 kẻ thù của ta đã gục ngã nhưng vẫn còn 1 kẻ thù là phát xít Nhật. Vì vậy, bộ mặt phản động của Nhật đã lộ rõ, nhân dân căm ghét, tạo điều kiện cho CM phát triển, đẩy Nhật vào tình trạng nguy khốn hơn.

18. Nêu chủ trương Đảng và diễn biến cao trào kháng Nhật cứu nước. Tác động Mặt trận Việt Minh đến phong trào kháng Nhật cứu nước

*** Chủ trương**

- Ngay khi Nhật đảo chính Pháp, Ban TVTU Đảng họp hội nghị mở rộng và ra chỉ thị “Nhật Pháp bán nhau và hành động của chúng ta”. Xác định kẻ thù chính và trước mắt cụ thể là phát xít Nhật.

- Hội nghị quyết định phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước”.

*** Diễn biến:**

- Giữa tháng 3-1945, CM chuyển sang cao trào đấu tranh vũ trang và những cuộc khởi nghĩa từng phần. Ở căn cứ địa Cao – Bắc – Lạng và nhiều xã, châu, huyện được giải phóng.

- 15- 4-1945, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ủy ban Quân sự Bắc Kỳ được thành lập. Tháng 6-1945 khu giải phóng Việt Bắc ra đời.

- Khẩu hiệu “phá kho thóc, giải quyết nạn đói” đã đẩy lên phong trào đánh chiếm kho thóc của Nhật chia cho dân nghèo...

***Tác động Mặt trận Việt Minh**

- Đã tập hợp đông đảo quần chúng hình thành nên lực lượng chính trị đông đảo của CM
- Trên cơ sở phát triển các đoàn thể cứu quốc trong MTVM, lực lượng vũ trang CM hình thành phát triển cùng với lực lượng chính trị tạo nên sức mạnh tổng hợp thúc đẩy cao trào kháng Nhật cứu nước phát triển mạnh mẽ.

Bài 23. Tổng khởi nghĩa tháng 8...

19. Nhận định thời cơ của cách mạng tháng Tám, giải thích thời cơ CMT8 là sự lãnh đạo kịp thời, sáng suốt của Đảng

*** Thời cơ của cách mạng tháng Tám**

- CTTG II ở giai đoạn cuối: 5-1945 phát xít Đức đầu hàng. 8-1945 phát xít Nhật đầu hàng. Trong nước Nhật hoang mang dao động cực độ

*** Giải thích được thời cơ CMT8** là sự kết hợp nhuần nhuyễn những điều kiện khách quan và chủ quan.

- Chủ quan:

- + Nhật bị đồng minh đánh bại, ở ĐĐ Nhật hoang mang cực độ, mất hết tinh thần chiến đấu.
- + Cao trào kháng nhật cứu nước đã chuẩn bị sẵn sàng.
- + ĐCS ĐĐ lãnh đạo nhân dân chuẩn bị đầy đủ về lực lượng, căn cứ địa, đường lối.

- Khách quan: Đức, Nhật đầu hàng quân đồng minh vô điều kiện.

*** Sự lãnh đạo kịp thời, sáng suốt của Đảng**

- Ngay khi nghe tin Nhật đầu hàng UBKN toàn quốc được thành lập và ra quân lệnh số 1 kêu gọi toàn dân nổi dậy

- Từ 14 và 15-8-1945 Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định tổng khởi nghĩa

- Tiếp đó 16-8-1945 đại hội Quốc dân Tân Trào họp tán thành quyết định khởi nghĩa, lập UBGPDT sau đó chủ tịch HCM gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước nổi dậy khởi nghĩa

20. Trình bày tiến trình cách mạng tháng Tám

*** Giành chính quyền ở Hà Nội.**

- Sau ngày Nhật đầu hàng Pháp không khí CM sôi động ...
- 15-8 VM tổ chức diễn thuyết ở 3 nhà hát lớn trong thành phố
- 16-8 truyền đơn kêu gọi khởi nghĩa xuất hiện khắp mọi nơi. Chính quyền bù nhìn lung lay đến tận gốc rễ
- 19-8 Mít tinh tại nhà hát lớn biến thành cuộc biểu tình đánh chiếm công sở. Khởi nghĩa giành thắng lợi.

*** Giành chính quyền trong cả nước**

- Từ 14→ 18-8, 4 tỉnh giành chính quyền sớm nhất Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam

- 23-8 khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Huế.
- 25-8 khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn thắng lợi.
- 28-8 cả nước giành được chính quyền.
- 2-9-1945 tại quảng trường Ba Đình chủ tịch HCM đọc Tuyên Ngôn Độc Lập tuyên bố thành lập nước VNDCCH.

21. Trình bày ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thành công của CM tháng Tám

*** Ý nghĩa lịch sử.**

- Trong nước:

+ CMT8 thành công phá tan xiềng xích nô lệ Pháp - Nhật, lật nhào chế độ phong kiến đưa nước ta trở thành nước độc lập.

+ Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, kỉ nguyên độc lập tự do.

- Quốc tế: Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc,...

*** Nguyên nhân**

- Truyền thống yêu nước sâu sắc khi có ĐCS Đông Dương và MTVM phát cao ngọn cờ cứu nước

- Khôi liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi...

- Hoàn cảnh quốc tế thuận lợi,...

2. Những sự kiện lịch sử quan trọng có liên quan đến lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn cách mạng 1930-1945. Qua đó, chỉ ra một sự kiện có ý nghĩa mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc

*** Những sự kiện lịch sử quan trọng có liên quan đến lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn cách mạng 1930-1945**

- Triệu tập Hội nghị họp nhất các tổ chức Cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 6-1-1930 đến 8-2-1930.

- Trong Đại hội Đảng Cộng Sản ĐD lần I ở Ma cao tháng 3/1935, Nguyễn Ái Quốc được cử làm đại diện của Đảng tại Quốc Tế Cộng Sản.

- Ngày 28/1 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (10 đến 19/5/1941) và thành lập Mặt trận Việt Minh (19/5/1941), trực tiếp lãnh đạo cuộc vận động cho Cách mạng tháng Tám.

- Ngày 22/12/1944, Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân

- Tháng 5/1945, Hồ Chí Minh rời Pác Bó (cao Bằng) về Tuyên Quang xây dựng Tân Trào thành trung tâm chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước.

- Ngày 4-6-1945, Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Khu giải phóng Việt Bắc.

- Từ 14 đến 17-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân Tân Trào; lần đầu tiên Hồ Chí Minh ra mắt các đại biểu của quốc dân.

- Ngày 25-8-1945, Hồ Chí Minh từ Tân Trào về Hà Nội.

- Cuối tháng 8-1945, Hồ Chí Minh soạn thảo Tuyên Ngôn độc lập

- Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh đọc Tuyên Ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

*** Sự kiện có ý nghĩa mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc:** Ngày 2-9-1945, sự kiện có mở đầu 1 kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc: Độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Chủ đề 4: Việt Nam từ sau CMT8 đến toàn quốc kháng chiến

Bài 24. Cuộc đấu tranh bảo vệ...

23. Nêu những khó khăn, thuận lợi của nước ta sau CMT8

- **Ngoại xâm**

+ Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, 20 vạn quân Tưởng kéo vào chống phá.

+ Từ vĩ tuyến 16 vào Nam Anh dọn đường cho Pháp trở lại xâm lược.

+ Các lực lượng phản CM ngóc đầu dậy chống phá CM.

- **Kinh tế:** nghèo nàn lạc hậu. Hậu quả của nạn đói 1944 đầu 1945 chưa khắc phục, lụt lội, hạn hán, nạn đói mới đe dọa đời sống nhân dân.

- **Ngân sách** trống rỗng, nhà nước chưa kiểm soát được ngân hàng ĐD

- **VHGD:** 90% dân số bị mù chữ, tệ nạn xã hội tràn lan.

*** Thuận lợi của nước ta sau CMT8:** Giành được chính quyền, PTCMTG phát triển.

24. Trình bày những biện pháp để diệt giặc đói, đốt, giải quyết khó khăn về tài chính

*** Diệt giặc đói**

- **Trước mắt:** quyên góp, lập hũ gạo cứu đói, tổ chức “Ngày đồng tâm”

- Kêu gọi “nhường cơm sẻ áo”

- **Lâu dài:** Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chia ruộng đất cho nhân dân, kết quả nạn đói được đẩy lùi.

*** Diệt giặc đốt**

- 8-9-1945 chủ tịch HCM kí sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ kêu gọi mọi người tham gia xóa mù chữ

- Trường học sớm được khai giảng, nội dung, phương pháp bước đầu đổi mới.

*** Tài chính:** Kêu gọi nhân dân đóng góp xây dựng “quỹ độc lập” phong trào “Tuần lễ vàng”, 11-1946 Quốc hội quyết định phát hành tiền VN.

25. Trình bày những diễn biến chính về cuộc kháng chiến chống TDP trở lại xâm lược

- Đêm 22 rạng 23/9/1945, pháp đánh úp trụ sở UBND Nam Bộ, mở đầu xâm lược nước ta lần hai

- Quân dân ta anh dũng chống trả ở Sài Gòn – Chợ Lớn sau đó là Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

- Nhân dân miền Bắc chi viện sức người sức của cho miền Nam chiến đấu: những đoàn quân Nam tiến nô nức lên đường vào Nam chiến đấu.

26. Trình bày các biện pháp đối phó với quân Tưởng và bọn tay sai của Tưởng. Giải thích vì sao Đảng và chính phủ ta chủ trương “hoàn hoãn, nhân nhượng với Tưởng

- Nhằm hạn chế sự phá hoại của Tưởng và bọn tay sai Quốc hội đồng ý chia cho chúng 70 ghế trong Quốc hội không qua bầu cử và một số ghế bộ trưởng trong Chính phủ Liên hiệp.

- Ta còn nhượng cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế như cung cấp lương thực, nhận tiêu tiền.

- Mặt khác ban hành một số sắc lệnh trấn áp bọn phản CM, giam giữ, lập tòa án quân sự trừng trị bọn phản CM

* **Đảng và chính phủ ta chủ trương “hoàn hoãn, nhân nhượng” với Tưởng:** Vì ta không muốn cùng lúc đánh 2 kẻ thù Pháp, Tưởng, trong khi lực lượng ta còn non yếu, tránh đụng độ với Tưởng tập trung lực lượng đánh Pháp ở Miền Nam.

27. Mục đích của Đảng và chính phủ ta trong việc kí với Pháp Hiệp định sơ bộ và Tạm ước. Nội dung, ý nghĩa của việc kí Hiệp định sơ bộ và Tạm ước

* **Kí Hiệp định Sơ bộ vì:** Tưởng và Pháp kí với nhau Hiệp ước Hoa - Pháp bắt tay nhau chống phá CM nước ta. Ta kí Hiệp định sơ bộ nhằm đuổi 20 vạn quân Tưởng về nước để tránh cuộc chiến bất lợi và cùng 1 lúc phải chống nhiều kẻ thù, tranh thủ thời gian hòa hoãn chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến sau này

* **Kí Tạm ước:** nhằm kéo dài thời gian hòa hoãn để xây dựng củng cố lực lượng chuẩn bị cho cuộc kháng chiến mà ta biết chắc là không tránh khỏi

*** Nội dung Hiệp định Sơ bộ**

- Chính phủ Pháp công nhận VNDCCH là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp.

- Chính phủ VN thỏa thuận cho 15000 quân Pháp vào miền Bắc thay thế quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật và sẽ rút dần trong thời hạn 5 năm.

- Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ, tạo không khí thuận lợi cho cuộc đàm phán chính thức ở Pa-ri.

* **Nội dung của Tạm ước:** tiếp tục nhượng bộ cho pháp một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa ở Việt Nam.

* **Ý nghĩa của việc kí Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước:** Thể hiện thiện chí hoà bình, loại được 1 kẻ thù là Tưởng, có thêm thời gian hoà hoãn để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Chủ đề 5: Việt Nam từ cuối 1946 đến 1954

Bài 25. Những năm đầu của cuộc ...

28. Nêu nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống TDP

- Sau khi kí hiệp định Sơ bộ và Tạm ước Pháp tăng cường khiêu khích, tiến công ta ở Nam Bộ và NTB, Hải Phòng, Lạng Sơn, nhất là Hà Nội (12/1946)

- 18-12-1946 gửi 2 tối hậu thư đòi giải tán lực lượng chiến đấu...Nếu không chúng hành động vào sáng 20-12-1946.

- **Trước đó Ban thường vụ Trung ương họp** (18 và 9-12-1946) quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

- Tối 19-12-1946, HCM ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

- Hưởng ứng lời kêu gọi TQKC nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến.

29. Trình bày nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống TDP

- Nội dung cơ bản của ĐLKC được thể hiện trong các văn kiện: “Lời kêu gọi TQKC” của chủ tịch HCM, Chỉ thị “toàn dân KC” của BTVTU Đảng và tác phẩm “kháng chiến nhất định thắng lợi” của TBT Trường Chinh (9/1947)

- Là cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế tập trung vào 2 nội dung.

+ **KC Toàn dân** tất cả mọi người tham gia chiến đấu

+ **KC Toàn diện** diễn ra trên các mặt trận KT, CT, QS, NG...

30. Trình bày những nét chính của cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân ta ở thủ đô Hà Nội và các đô thị từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, ý nghĩa của cuộc chiến đấu đó

* **Những nét chính của cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân ta ở thủ đô Hà Nội và các đô thị**

- **Hà Nội:** diễn ra ác liệt ở Bắc Bộ phủ, Hàng Bông,...loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn tên địch, giam chân địch ở trong thành phố... Đến đêm 17/2/1947, Trung đoàn thủ đô thực hiện cuộc rút quân khỏi vòng vây của địch ra căn cứ an toàn.

- **Ở các thành phố khác:** Nam Định, Huế, Đà Nẵng, quân ta tiên công, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giam chân địch ở đây.

* **Ý nghĩa của cuộc chiến đấu:** Cuộc chiến đấu ở các đô thị đã giam chân địch, giảm bước tiến của chúng tạo điều kiện cho Đảng, Chính phủ rút lên Việt Bắc chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

31. Trình bày âm mưu cuộc tiến công lên Việt Bắc của TDP

- Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc nhằm: Phá tan cơ quan đầu não, tiêu diệt, bộ đội chủ lực, khóa chặt biên giới Việt Trung...

- 7-10-1947 Pháp mở cuộc tiến công lên VB với việc cho quân nhảy dù xuống Bắc Cạn, cánh quân bộ từ Lạng Sơn lên Cao Bằng, một cánh khác ngược sông Hồng, sông Lô, sông Gâm lên Tuyên Quang, Chiêm Hóa, Đài Thị. Các cánh quân tạo thành 2 gọng kìm bao vây Việt Bắc.

32. Trình bày diễn biến, kết quả, ý nghĩa của chiến dịch Việt Bắc

* **Diễn biến:**

- **Tại Bắc Cạn:** ta chủ động phản công, bao vây chia cắt, đánh tập kích địch.

- **Ở hướng Đông:** Ta phục kích, chặn địch ở đường số 4, Bản Sao, Đèo Bông Lau (30-10-1947)

- **Ở hướng Tây:** quân ta phục kích ở Đoan Hùng, sông Lô, Khe Lau.

- **Kết quả** sau 75 ngày đêm chiến đấu Pháp rút khỏi VB. Căn cứ VB được bảo toàn bộ đội chủ lực trưởng thành.

- **Ý nghĩa** buộc Pháp chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang đánh lâu dài

33. Sau chiến dịch Việt Bắc ta đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện như thế nào

- **Quân sự:** thực hiện vũ trang toàn dân, phát động chiến tranh du kích.

- **Chính trị:** 1948, tại Nam Bộ lần đầu tiên ta tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân từ cấp xã đến cấp tỉnh, củng cố Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp.

- **Ngoại giao:** Đầu 1950, Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ đặt quan hệ ngoại giao với ta

- **Kinh tế:** chủ trương phá hoại kinh tế địch, xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc.

- **VH, GD:** 7/1950, chính phủ đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.

Bài 26. Bước phát triển mới...

34. Hoàn cảnh lịch sử mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống TDP (1950 – 1953)

- CMTQ thắng lợi, tình thế ĐD có lợi cho cuộc kháng chiến.

- Pháp liên tiếp thất bại trên chiến trường lệ thuộc Mỹ nhiều hơn.

35. Trình bày âm mưu của Pháp sau chiến dịch Việt Bắc, chủ trương của ta, diễn biến, kết quả của chiến dịch Biên giới thu – đông 1950

- **Âm mưu của Pháp:** Thực hiện ‘kế hoạch Rơ- ve’ nhằm:

+ Khóa chặt biên giới Việt Trung

+ Thiết lập hành lang “Đông Tây”

+ Mở cuộc tấn công lên VB

- **Chủ trương của ta:** 6-1950 ta quyết định mở chiến dịch BG nhằm:

+ Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch

+ Khai thông biên giới

+ Mở rộng và củng cố căn cứ địa VB

- **Diễn biến:**

+ 18- 9- 1950 ta tiêu diệt Đông Khê, uy hiếp Thất Khê, Cao Bằng bị cô lập; Hệ thống phòng ngự trên đường số 4 lung lay.

+ Pháp rút khỏi Cao Bằng đồng thời Lực lượng chúng ở Thất Khê được lệnh đánh lên Đông Khê đón cánh quân từ Cao Bằng xuống

+ Quân ta mai phục, chặn địch trên đường số 4. Ngày 22-10-1950 Pháp rút khỏi đường số

- Kết quả, ý nghĩa:

+ Chiến dịch kết thúc thắng lợi, ta giải phóng được biên giới Việt- Trung, thế bao vây Việt Bắc của địch bị phá vỡ. Kế hoạch Rơ Ve bị phá sản.

+ Chiến dịch thắng lợi đưa cuộc kháng chiến của ta chuyển sang giai đoạn mới.

36. So sánh được chiến dịch Việt Bắc 1947 và chiến dịch Biên giới 1950

Nội dung SS	Chiến dịch Việt Bắc 1947	Chiến dịch Biên giới 1950
Thế và lực của ta	Địch tấn công, ta phản công lại	Ta chủ động tấn công địch
Chiến thuật đánh địch	Du kích ngăn ngày	Đánh điểm, diệt viện
Kết quả	Diệt 6000 tên địch. Bảo vệ được Việt Bắc	Diệt 8300 tên địch ở Biên giới, 12000 tên trong cả nước, giải phóng biên giới Việt Trung dài 750km
Ý nghĩa	- Bảo vệ được Việt Bắc, căn cứ đầu não kháng chiến - Làm phá sản âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch	- Khai thông biên giới Việt -Trung. - Giành thế chủ động chiến lược trên chiến trường Bắc Bộ

37. Trình bày những âm mưu của Pháp – Mĩ sau chiến dịch Biên giới thu – đông 1950

- Sau thất bại trong chiến dịch Biên giới, Pháp thực hiện âm mưu giành lại quyền chủ động chiến lược đã mất. Mĩ tăng cường viện trợ cho Pháp để đẩy mạnh chiến tranh ĐD, từng bước thay chân Pháp

- 12-1950 Pháp đề ra kế hoạch Đơ Lat đo tat xi-nhi gấp rút xây dựng lực lượng, bình định vùng tạm chiếm.

38. Trình bày nội dung, ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng

- Thời gian: 2-1951

- Địa điểm: Chiêm Hóa - Tuyên Quang

- Đại hội thông qua “báo cáo chính trị” của chủ tịch HCM và báo cáo “bàn về CMVN” của tổng bí thư Trường Chinh

- Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị do HCM làm chủ tịch Trường Chinh làm Tổng bí thư.

- Ý nghĩa

+ Đánh dấu sự trưởng thành của Đảng

+ Thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi.

39. Trình bày những kết quả đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ sau ĐHĐB lần thứ II

*** Chính trị:**

- 3/3/1951 Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt.

- 11/3/1951 thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào

*** Kinh tế:** Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, xây dựng nền tài chính thương nghiệp, giảm tô ở 1 số xã thuộc vùng tự do...

*** Văn hóa- giáo dục:**

- Tiến hành cải cách giáo dục, số HS phổ thông và đại học tăng nhanh

- 1/5/1952 Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất chọn được 7 anh hùng.

Bài 27. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953 – 1954)

40. Trình bày âm mưu của Pháp – Mĩ trong thực hiện kế hoạch Nava.

- 7/5/1953 Nava được cử làm tổng chỉ huy quân đội Pháp ở ĐĐ vạch ra kế hoạch quân sự Nava (gồm 2 bước)

+ **Bước 1:** Thu - đông 1953 và xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở MB, thực hiện tiến công chiến lược ở Trung và Nam ĐĐ.

+ **Bước 2:** Thu - đông 1954 thực hiện tiến công chiến trường MB, giành thắng lợi quân sự quyết định “kết thúc chiến tranh”.

- Thực hiện kế hoạch Nava Pháp xin viện trợ từ Mĩ, tăng thêm quân ở ĐĐ, tập trung quân ở ĐBBB gồm 44 tiểu đoàn

41. Cuộc tiến công chiến lược 1953-1954 bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava?

- Tháng 9- 1953, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp đề ra Phương hướng chiến lược: tập trung lực lượng mở các cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà lực lượng địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai đồng thời buộc địch phân tán lực lượng đối phó với ta.

- **Thực hiện phương hướng chiến lược trên:**

+ 12/1953, ta tiến công giải phóng Lai Châu (trừ ĐBP), Pháp buộc phải tăng cường cho ĐBP, biến nơi đây thành nơi tập trung quân thứ 2.

+ Đầu 12/1953, liên quân Lào- Việt mở cuộc tiến công Trung Lào, giải phóng Thà Khẹt, buộc địch phải tăng cường lực lượng cho Xê-nô, biến nơi đây thành nơi tập trung quân thứ 3.

+ 1/1954, Liên quân Lào Việt tiến công địch ở Thượng Lào giải phóng toàn tỉnh Phong Xa-lì, buộc Pháp tăng quân cho Luông Pha-bang, biến nơi đây thành nơi tập trung quân thứ 4.

+ 2/1954, ta giải phóng Kon Tum, uy hiếp Plây-cu, địch phải tăng cường lực lượng cho Plây-cu, nơi đây trở thành nơi tập trung quân thứ 5.

42. Vì sao Pháp chọn ĐBP để xây dựng thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ĐĐ? Trình bày diễn biến, kết quả, ý nghĩa chiến dịch lịch sử ĐBP.

- ĐBP là một thung lũng rộng lớn ở phía Tây vùng rừng núi Tây Bắc

- Có lòng chảo Mường Thanh dài và rộng

- Thung lũng này nằm gần biên giới Việt – Lào, trên một đầu mối giao thông quan trọng được ví như “cái chìa khóa” bảo vệ Thượng Lào, từ đó có thể đánh chiếm lại vùng Tây Bắc và tiêu diệt chủ lực của ta ở đây

* **Diễn biến: Từ 13/3 → 7/5/1954 chia làm 3 đợt**

- Đợt 1: 13/3-17/3, ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.

- Đợt 2: 30/3-26/4 ta tiến công tiêu diệt các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm.

- Đợt 3: 01/5-07/5 ta đồng loạt tiến công các cứ điểm còn lại ở phân khu Trung tâm và phân khu Nam. Chiều 7/5 tướng Đờ Ca-xơ-ri cùng toàn Ban tham mưu của địch đầu hàng.

* **Kết quả:** Ta [oại khỏi vòng chiến 16200 tên, bắn rơi và phá hủy 62 máy bay các loại, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.

* **Ý nghĩa:**

- Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava.

- Buộc Pháp kí Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở ĐĐ.

43. Nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ.

- **Nội dung:** Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào và Campuchia là độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.

- Hai bên ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn ĐĐ.

- Hai bên tập kết quân đội, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời.

- 7/1956 VN tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do cả nước.

* **Ý nghĩa:** Chấm dứt chiến tranh xâm lược của TDP và can thiệp Mĩ ở ĐĐ. Đây là văn bản pháp lí quốc tế, ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của ĐĐ, buộc Pháp rút quân về nước, MB được hoàn toàn giải phóng.

44. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954.

Nhận định về tầm quan trọng của sự đoàn kết 3 nước DD trong kháng chiến chống TDP

- Ý nghĩa

+ Chấm dứt chiến tranh xâm lược, ách thống trị của TDP trên đất nước ta trong gần 1 thế kỉ. MB hoàn toàn giải phóng, chuyển sang giai đoạn CMXHNCN, tạo điều kiện giải phóng MN thống nhất Tổ quốc.

+ Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược và nô dịch của CNĐQ, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của của chúng, cổ vũ phong trào GPDT trên thế giới.

- Nguyên nhân

+ Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch HCM với đường lối chính trị, quân sự và đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo ...

+ Có hệ thống chính quyền DCND, LLVT sớm xây dựng và không ngừng lớn mạnh, có hậu phương vững chắc.

+ Tinh đoàn kết của Việt-Lào- Campuchia chiến đấu chống kẻ thù chung

+ Sự đồng tình giúp đỡ của TQ, LX và các nước dân chủ nhân dân khác,...

- Nhận định về tầm quan trọng của sự đoàn kết 3 nước DD trong kháng chiến chống TDP:

Tạo sức mạnh chung, góp phần làm nên thắng lợi cho 3 nước ...

45. Tại sao kháng định chiến thắng ĐBP đã quyết định việc chấm dứt chiến tranh xâm lược của Pháp ở ĐĐ? Qua tìm hiểu chiến dịch lịch sử ĐBP, em ấn tượng sâu sắc nhất về sự kiện hay nhân vật lịch sử nào? Hãy nêu cảm nghĩ của mình về sự kiện hay nhân vật lịch sử đó.

- Vì chiến thắng ĐBP đã đập tan kế hoạch Nava và mọi mưu đồ chiến lược của Pháp, Mĩ...

- Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo thuận lợi cơ bản cho cuộc đấu tranh ngoại giao của nước ta buộc Pháp- Mĩ kí kết Hiệp định Giơ-ne-vo lập lại hoà bình trên toàn ĐĐ...

*** Cảm nghĩ của mình về sự kiện hay nhân vật (tự suy nghĩ)**

46. Lập niên biểu các sự kiện thắng lợi của ta trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Pháp từ 12/1946 đến tháng 7/1954.

Mặt trận	Thời gian	Sự kiện
Quân sự	Từ 19/12/1945 đến đầu năm 1947	Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16
	Thu – đông 1947	Chiến thắng Việt Bắc
	Từ 13/3 đến 7/5/1954	Chiến thắng Điện Biên Phủ
Chính trị	Tháng 3/1951	Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng
	Tháng 3/1951	Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thống nhất thành Mặt trận Liên Việt.
Ngoại giao	Đầu 1950	Trung Quốc, Liên Xô và các nước XHCN cộng nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước VN Dân chủ Cộng hoà
	Tháng 3/1951	Thành lập “Liên minh nhân dân Việt- Miên-Lào”
	21/7/1954	Hiệp định Giơnevơ về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở ĐĐ được ký kết.

47. Lập niên biểu khái quát những thắng lợi lớn trên mặt trận quân sự trong kháng chiến chống Pháp từ tháng 12/1946 đến tháng 7/1954 (theo mẫu)

Thời gian	Sự kiện	Ý nghĩa
Cuối 1946 đầu 1947	Cuộc chiến đấu trong các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16	Bao vây, giam chân địch, ta rút khỏi thành phố tạo điều kiện tổ chức chiến đấu lâu dài
1947	Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947	Cơ quan đầu não kháng chiến được bảo toàn, bộ đội chủ lực ngày càng trưởng thành
1950	Chiến dịch Biên giới thu - đông	Phá thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch, kế hoạch Rơ-ve

		bị phá sản, ta giành thế chủ động trên chiến trường chính
Đông xuân 1953 - 1954	Cuộc tiến công chiến lược Đông xuân 1953 - 1954	Bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava, buộc địch bị động phân tán
1954	Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ	Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp

Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 – 1965)

48. Nêu tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ về ĐĐ?

- Pháp rút quân khỏi MB 5/1955, nhưng hội nghị hiệp thương để tổ chức Tổng tuyển cử chưa được tiến hành.

- Mĩ thay thế Pháp, đưa tay sai nắm chính quyền ở MN, thực hiện âm mưu chia cắt đất nước, biến MN thành TĐKM, căn cứ quân sự của chúng.

49. Trình bày kết quả, ý nghĩa việc hoàn thành cải cách ruộng đất 1953-1957.

* **Kết quả:** Sau năm đợt CCRĐ đã thu 81 vạn ha ruộng, 10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ từ tay địa chủ chia cho hơn 2 triệu hộ nông dân. Khẩu hiệu “Người cày có ruộng” thành hiện thực. Bộ mặt nông thôn MB thay đổi, giai cấp ĐCPK bị đánh đổ, khối liên minh công nông được củng cố.

* **Ý nghĩa:** thắng lợi của cải cách ruộng đất góp phần tích cực khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

50. Phong trào chống Mĩ - Diệt của nhân dân MN trong những năm đầu sau Hiệp định Giơ-ne-vơ diễn ra như thế nào?

- Trong 2 năm đầu, nhân dân MN đấu tranh chính trị chống Mĩ- Diệt: Đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, bảo vệ hòa bình, giữ gìn phát triển lực lượng CM. Mở đầu là “phong trào hòa bình” ở Sài Gòn Chợ Lớn...

- Mĩ-Diệt khủng bố đàn áp, mở những chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” từ 1958-1959 phong trào đấu tranh chuyển sang kết hợp giữa đấu tranh chính trị với vũ trang.

51. Phong trào Đồng khởi (1959-1960) nổ ra trong hoàn cảnh nào? Diễn biến, kết quả, ý nghĩa

*** Hoàn cảnh:**

- Trong những năm 1957-1959 Mĩ Diệt tăng cường khủng bố đàn áp cách mạng MN, ra sắc lệnh “đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật”, thực hiện luật 10/59 công khai chém giết những người vô tội khắp MN.

- Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Đảng (1/1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng MN là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.

*** Diễn biến:**

- Dưới ánh sáng của của Đảng, phong trào nổi dậy lẻ tẻ Vĩnh Thạnh - Bình Định, Trà Bông- Quảng Ngãi...sau đã lan rộng khắp MN thành cao trào, tiêu biểu ở Bến Tre

- 17/1/1960 “Đồng khởi” nổ ra ở Mỏ Cày sau đó lan ra toàn tỉnh, phá vỡ từng mảng lớn chính quyền địch ở thôn, xã.

- “Đồng khởi” như nước vỡ bờ nhanh chóng lan ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và Trung Trung Bộ.

* **Kết quả:** Phá vỡ từng mảng hệ thống chính quyền địch ở thôn xã, lực lượng vũ trang ra đời, ruộng đất của địa chủ cường hào chia cho dân cày.

*** Ý nghĩa:**

- Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới, tạo ra bước phát triển nhảy vọt của CMVN từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

- Tạo ĐK cho sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng MNVN (20/12/1960).

52. Hoàn cảnh, nội dung , ý nghĩa Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng

- Hoàn cảnh:

+ MB giành những thắng lợi quan trọng trong nhiệm vụ cải tạo phát triển kinh tế.

+ MN cách mạng có bước phát triển nhảy vọt của PTĐK.

- Nội dung:

+ Thời gian: 9/1960

+ Địa điểm: Hà Nội

+ Đại hội xác định nhiệm vụ CM từng miền, miền Bắc tiến hành CMXHCN, miền Nam đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà. Trong đó:

CMXHCN MB có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển CM cả nước

CMDTDCND MN có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng MN.

+ Đại hội đề ra đường lối chung của cả thời kì quá độ lên CNXHMB.

- **Ý nghĩa:** Nghị quyết của ĐH là nguồn ánh sáng mới cho toàn Đảng toàn dân xây dựng thắng lợi CNXH ở MB và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà.

53. Thành tựu của MB trong thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965)

- Thành tựu:

+ **CN:** được ưu tiên đầu tư vốn phát triển nhiều khu CN nhà máy mới được xây dựng như: Khu gan thép TN, nhiệt điện Ung Bí...

+ **NN:** ưu tiên phát triển các nông trường quốc doanh, chủ trương xây dựng HTX..

+ **TN:** quốc doanh được ưu tiên phát triển, góp phần củng cố QHSX, cải thiện đời sống

+ **GTVT:** Các tuyến đường bộ, thủy, sắt, hàng không được củng cố

+ **VH-GD** có bước phát triển đáng kể.

→ **MB** làm tròn nghĩa vụ hậu phương, chi viện cho MN một khối lượng vũ khí, đạn dược, thuốc men...

54. Trình bày âm mưu, thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”

- **Âm mưu:** CL “CTĐB” là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ, được tiến hành bằng quân đội tay sai, do “cố vấn” Mĩ chỉ huy cùng với vũ khí, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

- **Thủ đoạn:**

+ Được sự hỗ trợ của Mĩ, quân đội SG mở các cuộc hành quân càn quét, tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiến hành dồn dân “Áp chiến lược” nhằm tách dân khỏi cách mạng, tiến tới bình định MN.

+ Mĩ - Diệm tiến hành hoạt động phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới nhằm ngăn chặn sự chi viện cho MN.

55. Những thắng lợi của quân dân MN chống “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ (1961-1965)

- Trên mặt trận chống “bình định”: ta và địch đấu tranh giằng co giữa lập và phá “áp chiến lược”

- Trên mặt trận quân sự quân và dân ta giành thắng lợi vang dội ở Ấp Bắc (Mĩ Tho) ngày 2/1/1963, khẳng định quân ta có khả năng đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ, làm dấy lên phong trào “Thi đua ấp Bắc, giết giặc lập công”.

- Các cuộc đấu tranh chính trị của tăng ni, Phật tử, quần chúng nhân dân, ... đã làm cho Mĩ phải làm cuộc đảo chính lật đổ chính quyền anh em Diệm – Nhu (1/11/1963)

- Với các chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa), Ba Gia (QN), Đồng Xoài (BH) ... làm phá sản “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ

Bài 29. Cả nước trực tiếp chống Mĩ cứu nước (1965 – 1973)

56. Trình bày âm mưu, hành động của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Điểm giống và khác nhau của “Chiến tranh cục bộ” với “Chiến tranh đặc biệt”

* **Trình bày âm mưu, hành động của Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.**

- Sau CTĐB bị thất bại Mĩ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”(1965 – 1968)

- Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng quân Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn, lúc cao nhất là gần 1,5 triệu

- Dựa vào ưu thế quân sự Mĩ mở nhiều cuộc “tìm diệt” vào vùng giải phóng ở Vạn Tường (Quảng Ngãi), tiếp đó là 2 cuộc phản công mùa khô 1965-1966 và 1966-1967 bằng các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”

* **Điểm giống và khác nhau của “Chiến tranh cục bộ” với “Chiến tranh đặc biệt”**

- **Điểm giống:**

- + Đều là chiến tranh xâm lược kiểu mới, nhằm biến MN thành TĐKM của Mĩ
- + Đều thực hiện âm mưu chống lại CM nhân dân MN
- + Đều sử dụng vũ khí phương tiện chiến tranh của Mĩ

- Khác nhau:

NỘI DUNG SS	“Chiến tranh đặc biệt”	“Chiến tranh cục bộ”
Thời gian	1961 -1965	1965 - 1968
Lực lượng	Quân đội Sài Gòn, do “cố vấn” Mĩ chỉ huy	Được tiến hành bằng quân Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn
Qui mô	Miền Nam	Cả 2 miền Nam, Bắc
Âm mưu, thủ đoạn	Dùng người Việt đánh người Việt, bình định MN, coi áp chiến lược là quốc sách hàng đầu	Sử dụng vũ khí hiện đại, hỏa lực mạnh cả trên bộ, trên không, trên biển, tốc độ nhanh... vừa tiêu diệt quân chủ lực vừa bình định MN, phá hoại MB

57. Nêu những thắng lợi của nhân dân MN trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”

- Nhân dân ta chống CTCB với ý chí “quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược” mở đầu là + Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) 8/1965, đã mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt, với thắng lợi này chứng minh ta có đủ khả năng đánh thắng CLCTCB
- + Tiếp theo là đánh bại hai cuộc phản công mùa khô (1965-1966) và (1966- 1967)
- Trên mặt trận chính trị phong trào đấu tranh của quần chúng nổ ra từ thành thị đến nông thôn phá từng mảng “áp chiến lược” vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

58. Mĩ đánh phá MB như thế nào? MB đạt những thành tích gì trong thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu?

*** Mĩ đánh phá MB**

- Mĩ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”8-1965 cho máy bay ném bom MB
- Đến 7.2.1965, lấy cớ “tra đũa” việc quân giải phóng MN tiến công doanh trại Mĩ ở Plâycu, Mĩ chính thức gây chiến tranh bằng không quân, hải quân phá hoại MB

*** MB đạt những thành tích gì trong thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu**

- Trong chiến đấu chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, thực hiện đồng thời 2 nhiệm vụ: vừa chiến đấu vừa sản xuất

- Thành tựu:

- + Về chiến đấu: trong hơn 4 năm, 3243 máy bay, 143 tàu chiến. Ngày 1-11-1968 Mĩ tuyên bố ngừng chiến tranh phá hoại MB.

+ Về sản xuất:

Nông nghiệp: diện tích mở rộng, năng suất lao động tăng.

Công nghiệp: được giữ vững, cơ sản công nghiệp lớn kịp thời sơ tán, cơ sở công nghiệp nhỏ phát triển.

Giao thông vận tải: đảm bảo thông suốt. Miền Bắc trong chiến tranh vẫn lớn mạnh

59. Hậu phương MB đã chi viện những gì cho MN đánh Mĩ ?

- Tuyến đường vận chuyển chiến lược-đường HCM trên bộ, trên biển được khai thông từ 5/1959.
- Trong 4 năm: đưa hơn 300. 000 cán bộ, bộ đội, hàng chục vạn tấn vũ khí... phục vụ cho MN đánh Mĩ.

60. Âm mưu, thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “VN hoá chiến tranh” (1969-1973)

- Sau thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh ra chiến tranh ra ra toàn Đông Dương, thực hiện “Đông Dương hóa chiến tranh”

- **Lực lượng chính tiến hành cuộc chiến tranh** là quân đội Sài Gòn kết hợp với hỏa lực Mĩ, vẫn do Mĩ chỉ huy bằng hệ thống cố vấn quân sự

- Quân đội Sài Gòn được sử dụng như lực lượng xung kích trong các cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia (1970), Lào (1971), thực hiện âm mưu “Dùng người ĐD đánh người ĐD”

61. Điểm giống và khác nhau của “Chiến tranh cục bộ” (1965-1967) với chiến lược “VN hoá chiến tranh” (1969-1973).

* **Điểm giống:** Đều là chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới; Đều tiến hành chiến phá hoại miền Bắc.

* **Khác nhau:**

NỘI DUNG SS	“Chiến tranh cục bộ”	“VN hoá chiến tranh”
Thời gian	1965 - 1968	(1969-1973).
Lực lượng	Được tiến hành bằng quân Mỹ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn	quân đội Sài Gòn là chủ yếu có sự phối hợp về hỏa lực và không quân của Mỹ
Qui mô	Cả 2 miền Nam, Bắc	Không chỉ ở 2 miền Nam, Bắc mà còn mở rộng ra toàn ĐD
Âm mưu, thủ đoạn	Sử dụng vũ khí hiện đại, hỏa lực mạnh cả trên bộ, trên không, trên biển, tốc độ nhanh... vừa tiêu diệt quân chủ lực vừa bình định MN, phá hoại MB	Sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng xung kích ở ĐD, tiến hành xâm lược Cam-pu-chia, Lào thực hiện âm mưu “dùng người ĐD đánh người ĐD”, mở rộng chiến tranh phá hoại MB cô lập CMVN

62. Những thắng nhân dân ba nước VN-Lào-Capuchia trong chiến lược “VN hoá chiến tranh” (1969-1973).

* **Chính trị:**

- 6-1969 Chính phủ CM lâm thời cộng hòa miền Nam VN ra đời.
- 4-1970 Hội nghị quân sự cấp cao 3 nước ĐD, biểu thị tình đoàn kết của nhân dân 3 nước.

* **Quân sự:**

- Từ tháng 4 đến tháng 6-1970 quân đội VN – Cam- pu- chia đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam pu chia của Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- Từ 2 đến 3-1971 VN - Lào đập tan cuộc hành quân Lam Sơn 719 của 4,5 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn nhằm chiếm giữ Đường 9 - Nam Lào
- Khắp các đô thị, phong trào của các tầng lớp nhân dân diễn ra liên tục. Đặc biệt là ở Huế, Sài Gòn, phong trào học sinh, sinh viên diễn ra rầm rộ

63. Cuộc tiến công chiến lược 1972 diễn ra như thế nào? Ý nghĩa lịch sử của cuộc tiến công đó.

- Từ 30/3 quân ta chủ động tiến công địch ở Quảng Trị, lấy QT làm hướng tiến công chủ yếu.
- Đến cuối tháng 6- 1972, quân ta chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, loại khỏi vòng chiến đấu 20 vạn tên địch.

* **Ý nghĩa:**

- + Giáng đòn nặng nề vào VNH chiến tranh
- + Buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại, thừa nhận sự thất bại của VNH chiến tranh.

64. MB đạt những thành tựu gì trong thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá.

- Nông nghiệp: khôi phục sản xuất, phát triển chăn nuôi, áp dụng KHKT 1970 tăng 60 vạn tấn so với 1968
- Công nghiệp: được khôi phục, xây dựng thủy điện Thác Bà, 1971 sản lượng công nghiệp tăng 142% so 1968.
- GTVT: Khẩn trương khôi phục
- VH-GD-YT: đời sống nhân dân được cải thiện, khắc phục những khuyết điểm trong chỉ đạo quản lí.

65. Trình bày những thành tích tiêu biểu của quân dân MB trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần 2

- Từ 16- 4- 1972 Mỹ tuyên bố chính thức cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại MB lần thứ hai
- Trong điều kiện chiến tranh, các hoạt động sản xuất, xây dựng MB không bị ngừng trệ, giao thông đảm bảo thông suốt
- Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng 12 ngày cuối 12-1972
- Quân dân MB đã làm nên trận “ĐBP trên không”, buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri (1-1973) chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam
- Đánh tan hoàn toàn cuộc tập kích bằng không quân của Mỹ, làm nên trận “ĐBP trên không”
- Buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri (1-1973) chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở VN.

66. Nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973.

*** Nội dung:**

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ VN
- Hai bên ngừng bắn ở MN, HK cam kết chấm dứt không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của MNVN
- Nhân dân MN tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do...
- Các bên thừa nhận thực tế MNVN có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị.
- Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.
- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở VN và ĐD.

*** Ý nghĩa:** Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, phải rút hết quân đội về nước. Đó là thắng lợi lịch sử quan trọng tạo thời cơ thuận lợi để ta giải phóng hoàn toàn MN.

Bài 30. Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973 – 1975)

67. Nêu chủ trương và kế hoạch giải phóng hoàn toàn MN. Trong chủ trương và kế hoạch giải phóng hoàn toàn MN có những điểm nào khẳng định sự lãnh đạo của đúng đắn và linh hoạt của Đảng.

- **Chủ trương:** Cuối 1974 đầu 1975 BCTTU Đảng đề ra kế hoạch giải phóng MN trong 2 năm 1975-1976 nhưng cũng nhấn mạnh: “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng MN trong năm 1975”

- Chủ trương đúng đắn:

+ Kế hoạch giải phóng MN được đề ra trên cơ sở so sánh lực lượng ở MN thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng.

+ Tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh, để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, văn hoá, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh

- **Sự linh hoạt:** Kế hoạch đề ra là giải phóng MN trong 2 năm 1975-1976 nhưng cũng nhấn mạnh: “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng MN trong năm 1975”

68. Trình bày cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

- Chiến dịch Tây Nguyên từ 4/3 đến 24/3

+ Ngày 10/3/ 1975 ta đánh trận mở màn then chốt ở Buôn Mê Thuật và nhanh chóng giành thắng lợi. Ngày 12/3/1975, địch phản công định chiếm lại BMT, nhưng thất bại

+ Ngày 14/3/1975, địch rút toàn bộ quân khỏi Tây Nguyên về duyên hải Miền Trung, bị quân ta truy kích tiêu diệt, đến ngày 24/3 ta giải phóng hoàn toàn Tây Nguyên.

- Chiến dịch Huế Đà Nẵng 21/3 đến 29/3

+ Ngày 21/3/1975, quân ta tiến công Huế và chặn đường rút chạy của địch, ngày 26/3 giải phóng Huế và toàn bộ tỉnh Thừa Thiên, cùng thời gian trên ta giải phóng Tam Kỳ. Quảng Ngãi...

+ Sáng 29/3, ta tiến công Đà Nẵng. Đến 3 giờ chiều, Đà Nẵng hoàn toàn giải phóng

+ Từ cuối tháng 3 đến tháng 4, nhân dân các tỉnh ven biển Miền Trung, Nam Tây Nguyên, một số tỉnh Nam Bộ nổi dậy giải phóng quê hương mình.

- Chiến dịch Hồ Chí Minh 26/4 đến 30/4

- + Chiến dịch giải phóng Sài Gòn được mang tên “Chiến dịch HCM”
- + 5 giờ chiều 26/4 ta nổ súng mở đầu chiến dịch HCM. 10 giờ 45’ ngày 30/4, xe tăng ta tiên thắng vào Dinh Độc Lập, Tổng thống Việt Nam Cộng hoà Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng.
- + 11 giờ 30 ngày 30/4 lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc lập. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

69. Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống cứu nước (1954-1975)

- Đối với dân tộc

- + Kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước
- + Mở ra kỉ nguyên mới cho lịch sử dân tộc, kỉ nguyên độc lập thống nhất đi lên CNXH

- Đối với thế giới

- + Tác động mạnh đến Mĩ và tình hình thế giới
- + Cổ vũ to lớn phong trào CMTG, nhất là phong trào GPDT

- Nguyên nhân thắng lợi

- + Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo.
- + Tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm của nhân dân hai miền Nam Bắc
- + Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh
- + Sự đoàn kết ba dân tộc Đông Dương, sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác.

70. Quân dân 2 miền Nam, Bắc đã giành được những thắng lợi nào có ý nghĩa chiến lược về quân sự, chính trị, ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975)

- Giai đoạn 1954 – 1960

- + *Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi (1959 – 1960)*
- + *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam thành lập (20/12/1960)*

- Giai đoạn 1961 -1965

- + *Chiến thắng Ấp Bắc (2/1/1963)*
- + *Thắng lợi quân sự trong Đông – Xuân 1964 – 1966*
- + *Chống địch lập “Ấp chiến lược”, phá “Ấp chiến lược”.*

- Giai đoạn 1965 – 1968

- + *Đánh bại “Chiến tranh cục bộ” ở MN với những thắng lợi như: Chiến thắng Vạn Tường (8/1965); Đập tan hai cuộc hành quân của địch trong hai mùa khô 1965 – 1966 và 1966 – 1967*
- + *Đánh bại chiến tranh phá hoại MB*

- Giai đoạn 1969 – 1973

- + *Làm phá sản chiến lược “VN hoá chiến tranh” với những thắng lợi như: Thành lập Chính phủ Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam (6/1969)*
- + *Hội Nghị cấp cao ba nước ĐD (4/1970)*
- + *Cuộc tiến công chiến lược 1972*
- + *Đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ ở MB với trận “Điện Biên Phủ trên không”*
- + *Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh ở VN*

- Giai đoạn 1973 -1975

- + *Chiến thắng Đường 14 - Phước Long*
- + *Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.*

Bài 31. Việt Nam trong những năm đầu sau đại thắng mùa Xuân 1975

71. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước cách mạng hai miền Nam, Bắc có những thuận lợi và khó khăn gì?

- Miền Bắc

- + Sau hơn 20 năm, MB đã xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của CNXH
- + Cuộc chiến tranh phá hoại của Mĩ đã tàn phá nặng nề, gây hậu quả nặng nề đối với MB

- Miền Nam

- + Được giải phóng hoàn toàn trong chừng mực nhất định có nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa
- + Tàn dư chế độ cũ vẫn còn tồn tại, kinh tế lạc hậu, sản xuất nhỏ phân tán là phổ biến,...

72. Trình bày nội dung, ý nghĩa của công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 -1976)

- 25/4/1976 cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội được tiến hành trong cả nước
- Từ 24/6 đến 3/7/1976, Quốc hội họp phiên đầu tiên, thông qua chính sách đối nội, đối ngoại quyết định
 - + Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
 - + Quyết định quốc huy, quốc kì, quốc ca, thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn- Gia Định đổi tên là thành phố HCM

*** Ý nghĩa**

- Với kết quả của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI, công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã hoàn thành
- Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH và những khả năng to lớn để bảo vệ tổ quốc mở rộng quan hệ với các nước khác.

Bài 33. Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1986 đến năm 2000)

73. Trình bày hoàn cảnh, nội dung đường lối đổi mới của Đảng?

*** Hoàn cảnh:**

- Trải qua 10 năm xây dựng CNXH ta đã đạt được những thành tựu đáng kể, song cũng gặp không ít những khó khăn, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, nhất là về kinh tế, xã hội
- Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng đòi hỏi Đảng và nhà nước phải đổi mới
- Đổi mới xuất phát từ sự thay đổi tình hình thế giới, sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu, sự phát triển của khoa học kĩ thuật

*** Nội dung**

- Đường lối đổi mới của Đảng được đề ra đầu tiên tại Đại hội VI (12/1986), được điều chỉnh, bổ sung phát triển tại Đại hội VII (6/1991), Đại hội VIII (6/1996), Đại hội IX (4/2001)
 - + Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của CNXH, mà làm cho mục tiêu đó thực hiện có hiệu quả bằng những hình thức, bước đi, biện pháp thích hợp
 - + Đổi mới phải toàn diện đồng bộ, đổi mới về kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị nhưng trọng tâm là đổi mới về kinh tế.

74. Trình bày những thành tựu trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000).

- Kế hoạch 5 năm 1986-1990

- + Lương thực, thực phẩm đến năm 1990 đáp ứng yêu cầu trong nước
- + Hàng hóa trên thị trường dồi dào, đa dạng, lưu thông tương đối thuận lợi, bao cấp nhà nước giảm đáng kể
- + Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, hàng XK tăng 3 lần

- Kế hoạch 5 năm 1986-1990

- + Tổng sản phẩm tăng bình quân 8,2%, lạm phát bị đẩy lùi, kinh tế đối ngoại phát triển
- + 7/1995 VN và Mĩ bình thường hoá quan hệ ngoại giao, gia nhập Hiệp hội các nước ĐNA (ASEAN)

- Kế hoạch 5 năm 1996-2000

- + Tổng sản phẩm trong nước bình quân tăng hằng năm là 7%, CN tăng 13,5%, NN tăng 5,7%
- + Vốn đầu tư nước ngoài đạt 10 tỉ USD
- + Quan hệ đối ngoại mở rộng.

LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

Bài 1. Sự ra đời của Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam ở Bến Tre

75. Thống kê về phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX ở Bến Tre.

Tên phong trào
- Phong trào Thiên địa hội
- Phong trào Nghĩa Hoà Đoàn

- Phong trào quyên góp vật chất ủng hộ phong trào Đông Du
- 1925 phong trào đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu
- 1926 Phong trào tham dự lễ tang và truy điệu cụ Phan Chu Trinh
- 1927-1929 Phong trào Hội kín Nguyễn An Ninh
- Phong trào văn, thơ yêu nước chống Pháp

76. Qua đó em có nhận xét gì?

- Đa dạng về hình thức
- Mục tiêu: Đòi tự do dân chủ, chống Pháp
- Thu hút toàn thể nhân dân tham gia, diễn ra sôi nổi.
- Nêu cao tinh thần yêu nước của nhân dân BT; gây cho Pháp nhiều khó khăn.

77. Sự thành lập và hoạt động của HVNCM Thanh Niên ở Bến Tre

- Cuối 1926 Tỉnh hội VNCOMTN tỉnh Bến Tre được thành lập do Nguyễn Văn Ngọc làm Bí thư
- Hoạt động chủ yếu là tuyên truyền Tôn chỉ, mục đích của hội, kết nạp hội viên mới.

→ Đây là bước chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của tổ chức cộng sản vào 1930.

78. Sự ra đời của Đảng bộ Bến Tre. Ý nghĩa đối với phong trào CM Bến Tre

*** Sự thành lập**

- Sau khi ĐCS VN ra đời, các Tỉnh uỷ lâm thời thành lập, lãnh đạo phong trào đấu tranh và xây dựng cơ sở đảng
- Đầu 1930, Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập tại ngã ba cây da đội ở Tân Xuân- Ba Tri; 1931 tỉnh uỷ Bến Tre thành lập

*** Ý nghĩa đối với phong trào CM Bến Tre**

- Có tổ chức Đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh
- Có đường lối tiên tiến, đúng đắn đưa phong trào cách mạng Bến Tre bước sang thời kỳ mới.

Bài 2. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Bến Tre.

79. Phong trào cách mạng ở Bến Tre trong 10 năm đầu có Đảng

- 1930-1931 bắt đầu từ cuộc biểu tình của 200 quần chúng ở xã Tân Xuân (Ba Tri), sau đó lan ra toàn huyện Ba Tri, Châu Thành- Pháp đàn áp dã man, phong trào tạm lắng xuống
- 1936 phong trào cách mạng phục hồi, nhiều Chi bộ được củng cố- phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ,...
- Ngày 23/11/1940 Tỉnh uỷ lãnh đạo nhân dân Bến Tre nổi dậy: đánh sập cầu Cái Chát lớn và cầu Cái Chát nhỏ; cắt đứt tỉnh lộ 26

80. Khôi phục và chuẩn bị lực lượng

- Tháng 2/1945 Mặt trận Việt Minh tỉnh Bến Tre ra đời
- Sau 9/3/1945 Phong trào kháng Nhật cứu nước diễn ra sôi nổi ở Bến Tre
- Tháng 7/1945 Hội nghị Tỉnh Uỷ tại Giồng Dầu, thành lập Uỷ Ban khởi nghĩa, thành lập các đội cứu quốc quân ở thị xã, quận, làng.

81. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bến Tre.

- Đêm 23/8/1945 khắp nơi trong tỉnh treo biểu ngữ, phát truyền đơn kêu gọi nhân dân nổi dậy giành chính quyền.
- Ngày 24/8/1945 Mặt trận Việt Minh tỉnh ra mắt công khai tại câu lạc bộ Thị xã.
- Ngày 25/8/1945 Lực lượng khởi nghĩa kéo về thị xã, trước khí thế cách mạng cơ quan chính quyền địch đầu hàng, tỉnh trưởng Phan văn Chỉ đầu hàng

* Ý nghĩa: Đánh đổ ách thống trị của Thực dân, Phong kiến, giành lại độc lập cho dân tộc.